

Số: 1087/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 9 ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Trưởng Công an huyện Ba Tơ tại Tờ trình số 132/TTr-CAH(GT) ngày 25/11/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3010/STC-QLGCS ngày 11/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là 29 xe mô tô, xe gắn máy vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ bị tạm giữ nhưng quá hạn mà người vi phạm, chủ phương tiện, người sử dụng hợp pháp không đến xử lý (Chi tiết theo Phụ lục kèm theo), cụ thể:

1. Thông tin về tài sản: Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 120/QĐ-TTTVPT đến số 148/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2018 của Công an huyện Ba Tơ (Chủng loại, số lượng, chất lượng tài sản, biển số, nhãn hiệu theo Phụ lục kèm theo).

2. Hình thức xử lý: Bán đấu giá 29 xe mô tô còn giá trị tái sử dụng, đăng ký tái sử dụng (Chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

3. Công an huyện Ba Tơ chủ trì, phối hợp với đại diện cơ quan tài chính, đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

4. Thời hạn xử lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

5. Chi phí liên quan đến quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

6. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản: Thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công an huyện Ba Tơ chủ trì, phối hợp UBND huyện Ba Tơ (Phòng Tài chính - Kế hoạch) thành lập Hội đồng định giá tài sản để xác định giá khởi điểm làm cơ sở bán đấu giá tài sản theo quy định tại Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Trên cơ sở Quyết định giá khởi điểm tài sản của Hội đồng định giá, Công an huyện Ba Tơ thông báo thuê các đơn vị, tổ chức có chức năng bán đấu giá để tổ chức bán tài sản theo quy định. Việc tổ chức đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước do Sở Tài chính làm chủ tài khoản theo hướng dẫn tại Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; số tiền còn lại sau khi trừ đi các khoản chi phí liên quan đến quản lý, xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ,.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ, Trưởng Công an huyện Ba Tơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh
- VPUB: PCVP (KT), NC, CBTH;
- Lưu: VT, KT an173

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU TYPPT CỦA CÔNG AN HUYỆN BATAO	BIÊN KIỂM SOÁT	SỐ MÁY	NHÂN HIỆU	MÀU SƠN	SỐ LOẠI	DUNG TÍCH	LOẠI XE	Tỷ lệ % chất lượng còn lại	
1	Số 120/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76X5-8222	RRKWCCH0UM6XT 01163	VT109JL1P52FMH 001163	OREAD	XANH	C110	107 cm ³	Hai bánh	10%
2	Số 121/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76N5-3765	VTMPCCG0021R *000655*	CR100FMG*000655*	CIRIZ	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
3	Số 122/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76M4-6415	XS - 100*33001692*	KHÔNG CÓ	LONCIN	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
4	Số 123/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	77H6-4089	RRSWCH7RS61 - 002962	RRSSV152FMH 0002962	HONDA	XANH	C110	107 cm ³	Hai bánh	10%
5	Số 124/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76X6-7052	RPHDCGEXM6H 048631	RP1TDSI50FMG 00048631	DAMSAN	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
6	Số 125/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76B1-31964	LWEPCH2BY0T 000485	VT1L1P52FMH - W 008091	SINO HONGDAI AWARD	XANH	C110	108 cm ³	Hai bánh	10%
7	Số 126/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76X6-1863	RPHDCGNUM5H 054792	RP1TDSI50FMG 00054792	HONDA	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
8	Số 127/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76F6-3355	RPDWCH0PPD6A 008219	VLFPD1P52FMH-3 *6A008219*	YAMAITA	XANH	C110	107 cm ³	Hai bánh	10%
9	Số 128/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76F6-2032	RMDDCG4MD810 19926	VDMD100-1 0035476	DAEHAN	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
10	Số 129/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76F6-0322	xxWCHKOxxMHxx ("x" là ký tự chữ, số bị hoen gi kim loại không đọc được bằng mắt thường)	RP1TTR152FMH 00116258	LONCIN	XANH	C110	107 cm ³	Hai bánh	10%
11	Số 130/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	76F6-3304	RRKWCCH0UM7XU 03982	VT111JL1P52FMH 003982	VEMVIP1	ĐEN	C110	107 cm ³	Hai bánh	10%
12	Số 131/QĐ-TTTVPT ngày 28/10/2019	KHÔNG	C50xx026710 ("x" là ký tự chữ, số bị hoen gi kim loại không đọc được bằng mắt thường)	7xx00xx0 ("x" là ký tự chữ, số bị hoen gi kim loại không đọc được bằng mắt thường)	HONDA	HỒNG	C50	49 cm ³	Hai bánh	10%

TT	QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU TVPT CỦA CÔNG AN HUYỆN BA TÔ	BIÊN KIỂM SOÁT	SỐ KHUNG	SỐ MÁY	NHÃN HIỆU	MÀU SƠN	SỐ LOẠI	DUNG TÍCH	LOẠI XE	Tỷ lệ % chất lượng còn lại
13	Số 132/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76X8-9720	RRKDCG0T5XA 03646	VTTJL1P50FMG - W 003646	SINO HONGDAI AWARD	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
14	Số 133/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76V6-7771	VHTWCH0B5UM 001977	VUMHTYG150FMH*4C3 05642*	FEELING	XANH	C110	107 cm ³	Hai bánh	10%
15	Số 134/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	KHÔNG	RRKWCH2UM7XG 04566	VTT39JL1P52FMH 004566	PROMOTO	XANH	C110	108 cm ³	Hai bánh	10%
16	Số 135/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	29S6-2749	VPNPG00424 *223118*	VHHL150FMG- 100000366	HONDA	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
17	Số 136/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76L4-0494	RRKDCG9UM7X 001794	VTTJL1P50FMG-J 001794	AMAZE	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
18	Số 137/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	KHÔNG	VPJWCH014PJ 086590	VPJL1P50FMH*086590*	SUFAT	XANH	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
19	Số 138/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76K2-0433	C100M - 0308523	C100ME - 0308523	HONDA	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
20	Số 139/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76V5-4881	AM100*01025715*	LC150FM*01025715*	LONCIN	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
21	Số 140/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76F6-4295	RMSDCGCHG7H 004178	VHGSL150FMG 004178	PARISA	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
22	Số 141/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76X3-9213	RPDWCH3PD5A0 62112	VLFPD1P52FMH-3*5A IG2112*	JAMOTO	XANH	C110	107 cm ³	Hai bánh	10%
23	Số 142/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76V3-0763	RLSBE49L030 119258	E432 - VN119258	SUZUKI	XANH	C110	108 cm ³	Hai bánh	10%
24	Số 143/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76X5-6592	RRKWCHIUM6XN 00387	VTT29JL1P52FMH 000387	HONDA	ĐỎ	C110	108 cm ³	Hai bánh	10%
25	Số 144/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76X5-4034	RRKWCHIUM7XY 01573	VTT34JL1P52FMH 001573	HONDA	ĐỎ	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
26	Số 145/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76M4-6959	RLSCF44B 070103749	F492 103749 (quá trình giám định miếng kim loại nơi đóng số máy bị bong, rớt)	SUZUKI	ĐEN TRẮNG	C125	125 cm ³	Hai bánh	10%
27	Số 146/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76U9-2505	L13X0H301YAA *81136*	IP50FMG-3*10365008*	LIFAN	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
28	Số 147/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	76X6-9785	RRKDCGSTT5X 001239	VTTJL1P50FMG-7 001239	LIFAN	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%
29	Số 148/QĐ-TTTPVT ngày 28/10/2019	82K4-2815	VHLP CG0022H 008664	ZS150FMG *32110460*	ZONGSHEN	NÂU	C100	97 cm ³	Hai bánh	10%